

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ

**Ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Thông tin
duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường
xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải về quản lý hoạt động hàng
hải;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng
hải;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục
Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư ban hành định mức chi phí áp
dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà
nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành định mức chi phí áp dụng cho dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, thực hiện theo phương thức đặt hàng.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.
- b) Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải.

Điều 2. Ban hành kèm theo Thông tư này các định mức chi phí

1. Định mức chi phí sản xuất chung.
2. Định mức chi phí quản lý.
3. Định mức lợi nhuận.

Chi tiết các định mức tại Phụ lục đính kèm theo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và áp dụng từ năm tài chính 2026.
2. Trong quá trình thực hiện, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có trách nhiệm thường xuyên rà soát định mức chi phí nêu tại Điều 2 Thông tư này để báo cáo Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ KH-TC (T).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục:
ĐỊNH MỨC CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ,
LỢI NHUẬN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BXD ngày tháng 7
năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. Hướng dẫn áp dụng các định mức chi phí

1. Chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung của các Đài thuộc Hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là các Đài) gồm các chi phí:

- Chi phí nhân viên tại các Đài (lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ): tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương, trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên tại các Đài theo quy định của Bộ luật Lao động, chế độ, chính sách của Nhà nước và pháp luật có liên quan;

- Chi phí vật tư dùng để sửa chữa tài sản cố định, dùng cho công tác quản lý của các Đài;

- Chi phí mua phụ tùng thay thế cho thiết bị của các Đài;

- Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động của các Đài;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho hoạt động của các Đài như: chi phí điện, nước, điện thoại; chi phí bảo dưỡng, chi phí sửa chữa tài sản cố định (máy móc, trang thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc và các công trình phụ trợ); chi phí sửa chữa phương tiện vận tải; tiền thuê tài sản cố định; chi phí trả cho nhà thầu (nếu có); chi phí mua ngoài khác (nếu có);

- Chi phí bằng tiền hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật ngoài các chi phí đã nêu trên phục vụ cho hoạt động của các Đài.

2. Chi phí quản lý

Chi phí quản lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải gồm các chi phí:

- Chi phí nhân viên quản lý (lao động quản lý doanh nghiệp, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ): tiền lương và các khoản phụ cấp có tính chất lương, trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên bộ phận quản lý theo quy định của Bộ luật Lao động, chế độ, chính sách của Nhà nước và pháp luật có liên quan;

- Chi phí vật tư dùng cho công tác quản lý, vật tư sử dụng cho việc sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ;

- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản cố định, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ;

- Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho bộ phận quản lý như: nhà cửa làm việc của các phòng ban, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc, thiết bị quản lý dùng trong văn phòng và tài sản khác;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý; các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý; tiền thuê tài sản cố định, chi phí trả cho nhà thầu (nếu có);

- Các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật;

- Chi phí bằng tiền khác thuộc quản lý chung, ngoài các chi phí nêu trên như: chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, nghiên cứu, đào tạo, hợp tác quốc tế, chi nộp phí tham gia hiệp hội và các chi phí hợp lý, hợp lệ khác (nếu có) theo quy định pháp luật.

II. Phương pháp xác định các chi phí, lợi nhuận

1. Chi phí sản xuất chung được xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) (*ban hành tại mục III Phụ lục này*) nhân với chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất tính trong giá dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải.

2. Chi phí quản lý được xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) (*ban hành tại mục III Phụ lục này*) nhân với chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất tính trong giá dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải.

3. Lợi nhuận được xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) (*ban hành tại mục III Phụ lục này*) nhân với tổng chi phí sản xuất, kinh doanh tính trong giá dịch vụ sự nghiệp công Thông tin duyên hải.

Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các chi phí: vật tư trực tiếp, nhân công trực tiếp, khấu hao tài sản cố định trực tiếp, sản xuất chung, quản lý và các chi phí hợp lý, hợp lệ khác (nếu có).

III. Định mức các chi phí, lợi nhuận

Đơn vị tính: tỷ lệ %

1	Chi phí sản xuất chung	42,72
2	Chi phí quản lý	36,72
3	Lợi nhuận	9,40